

Biểu số 37
(Theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP của Chính phủ)
DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2026
(Kèm Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh)

Đơn vị : Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Chi quốc phòng	Chi an ninh	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	Chi sự nghiệp phát thanh và truyền hình	Chi sự nghiệp y tế-dân số	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	Chi sự nghiệp thể dục - thể thao	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	Chi sự nghiệp kinh tế	Trong đó:		Chi quản lý hcnv, đảng, đoàn thể	Chi đảm bảo xã hội	sự nghiệp khác	Tổng số
												Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	10.1	10.2	11	12	13	14=sum(1:13)
1	Ban chỉ đạo biên giới tỉnh													11.306			11.306
2	Ban Chỉ huy bộ đội biên phòng	22.000															22.000
3	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế									1.300				40.643		1.419	43.362
4	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế (TT Khai thác hạ tầng KCN)										1.500						1.500
5	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế (TT Ứng dụng Công nghệ sinh học)				9.690												9.690
6	Ban Quản lý cửa khẩu chính Hoàng Diệu										100						100
7	Ban Quản lý cửa khẩu chính Lộc Thịnh										100						100
8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh										35.000	35.000					35.000
9	Ban quản lý Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai									2.700							2.700
10	Bảo hiểm Xã hội tỉnh						580.000								22.049		602.049
11	Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai					99.919											99.919
12	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	135.250		2.440													137.690
13	Công an tỉnh		52.873		7.205					600							60.678
14	Đại học Đồng Nai			119.030													119.030
15	Đoàn Luật sư													220			220
16	Hội Bảo trợ Người khuyết tật, Trẻ mồ côi và Bệnh nhân nghèo tỉnh Đồng Nai													1.154			1.154
17	Hội Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt, tù đày													2.925			2.925
18	Hội chữ thập đỏ													7.497			7.497
19	Hội Cựu Thanh niên xung phong													4.633			4.633
20	Hội Khuyến học													4.154			4.154
21	Hội Luật gia													2.119			2.119
22	Hội Nạn nhân chất độc da cam/ Dioxin tỉnh													2.685			2.685
23	Hội Người cao tuổi													3.314			3.314
24	Hội người mù													3.377			3.377
25	Hội nhà báo													2.308			2.308
26	Hội Sinh viên													2.636			2.636
27	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh													8.436			8.436
28	Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa							4.522		13.531	43.186		43.186				61.239
29	Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật				10.222									5.737			15.959
30	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị													7.400			7.400
31	Liên minh Hợp tác xã													11.705			11.705

[illegible]